

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP CHO HỌC SINH
DIỆN CẬN NGHEÒ HKII NĂM HỌC 2018-2019**

Stt	Đơn vị	HKII				
		Diện hộ nghèo (nhóm 1,2)			Học sinh khuyết	
		Số học sinh	Số tháng	Số tiền (100.000đ/tháng)	Số học sinh	Số tháng
	MẦM NON	74	85	37.000.000	0	0
1	MG SEN HỒNG	3	5	1.500.000		
2	MN PHONG LAN	23	5	11.500.000	-	-
3	MN HOA SEN 2	3	5	1.500.000		
4	MG HOA ĐÀO	7	5	3.500.000		
5	MN HƯỚNG DƯƠNG	6	5	3.000.000		
6	MN HOÀNG ANH 2	2	5	1.000.000		
7	MN QUỲNH HƯƠNG	3	5	1.500.000		
8	MN NGỌC LAN	14	5	7.000.000		
9	MN QUỲNH HƯƠNG 2	1	5	500.000		
10	MN HƯỚNG DƯƠNG 2	3	5	1.500.000		
11	MN Hoa Anh Đào	1	5	500.000		
12	MN Thùy Tiên 2	1	5	500.000		
13	MN Hoàng Anh	2	5	1.000.000		
14	MN Hoa Thiên Lý 1	1	5	500.000		
15	MN Hoa Lan	1	5	500.000		
16	MN Quỳnh Anh	2	5	1.000.000		
17	MN Hoa Hồng	1	5	500.000		
	TIỂU HỌC	580	135	290.000.000	0	0
1	TH BÌNH HƯNG	2	5	1.000.000		
2	TH TÂN QUÝ TÂY	32	5	16.000.000		
3	TH TÂN TỨC	23	5	11.500.000		
4	TH TRẦN NHÂN TÔN	22	5	11.000.000	0	0
5	TH VÕ VĂN VÂN	3	5	1.500.000		
6	TH VĨNH LỘC 2	4	5	2.000.000		
7	TH PHẠM VĂN HAI	5	5	2.500.000		
8	TH CẦU XÁNG	31	5	15.500.000	0	0
9	TH BÌNH CHÁNH	5	5	2.500.000		
10	TH TÂN TỨC 2	16	5	8.000.000		
11	TH TÂN QUÝ TÂY 3	11	5	5.500.000		

12	TH NGUYỄN VĂN TRÂN	54	5	27.000.000		
13	TH TÂN KIÊN	7	5	3.500.000		
14	TH AN HẠ	14	5	7.000.000		
15	TH VĨNH LỘC B	5	5	2.500.000	0	0
16	TH TÂN NHỰT 6	34	5	17.000.000		
17	TH QUI ĐỨC	103	5	51.500.000	-	-
18	TH HƯNG LONG	49	5	24.500.000	0	0
19	TH AN PHÚ TÂY 2	14	5	7.000.000	0	0
20	TH Tân Nhựt	23	5	11.500.000		
21	TH Bình Lợi	9	5	4.500.000		
22	TH Huỳnh Văn Bánh	3	5	1.500.000		
23	TH Phong Phú	53	5	26.500.000		
24	TH AN PHÚ TÂY	7	5	3.500.000		
25	TH LÊ MINH XUÂN 2	9	5	4.500.000		
26	TH LÊ MINH XUÂN 3	23	5	11.500.000		
27	TH PHONG PHÚ 2	19	5	9.500.000		
	TRUNG HỌC CƠ SỞ	608	89	304.000.000	3	5
1	THCS TÂN TÚC	41	5	20.500.000		
2	THCS VĨNH LỘC A	20	5	10.000.000		
3	THCS BÌNH CHÁNH	60	4	30.000.000	0	0
4	THCS TÂN NHỰT	54	5	27.000.000		
5	THCS TÂN KIÊN	11	5	5.500.000		
6	THCS ĐỒNG ĐEN	1	5	500.000		
7	THCS QUI ĐỨC	98	5	49.000.000	3	5
8	THCS PHONG PHÚ	74	5	37.000.000		
9	THCS HƯNG LONG	31	5	15.500.000		
10	THCS ĐA PHƯỚC	66	5	33.000.000		
11	THCS TÂN QUÝ TÂY	46	5	23.000.000		
12	THCS LÊ MINH XUÂN	12	5	6.000.000		
13	THCS NGUYỄN VĂN LINH	14	5	7.000.000		
14	THCS NGUYỄN THÁI BÌNH	18	5	9.000.000		
15	THCS VÕ VĂN VÂN	7	5	3.500.000		
16	THCS VĨNH LỘC B	4	5	2.000.000		
17	THCS GÒ XOÀI	25	5	12.500.000		
18	THCS PHẠM VĂN HAI	26	5	13.000.000		
	Tổng cộng	1.262		631.000.000	3	

Tổng số tiền viết bằng chữ: Sáu trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng .

Bình Chán

Người lập biểu

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÂN BỐ NGÂN SÁCH NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
2019

	TỔNG CỘNG	
Số tiền (100.000đ/ tháng)	Tổng số học sinh	Số tiền (100.000đ/ tháng)
0	74	37.000.000
	3	1.500.000
	23	11.500.000
	3	1.500.000
	7	3.500.000
	6	3.000.000
	2	1.000.000
	3	1.500.000
	14	7.000.000
	1	500.000
	3	1.500.000
	1	500.000
	1	500.000
	2	1.000.000
	1	500.000
	1	500.000
	2	1.000.000
	1	500.000
	1	500.000
	2	1.000.000
	1	500.000
0	580	290.000.000
	2	1.000.000
	32	16.000.000
	23	11.500.000
0	22	11.000.000
	3	1.500.000
	4	2.000.000
	5	2.500.000
0	31	15.500.000
	5	2.500.000
	16	8.000.000
	11	5.500.000

	54	27.000.000
	7	3.500.000
	14	7.000.000
0	5	2.500.000
	34	17.000.000
	103	51.500.000
0	49	24.500.000
0	14	7.000.000
	23	11.500.000
	9	4.500.000
	3	1.500.000
	53	26.500.000
	7	3.500.000
	9	4.500.000
	23	11.500.000
	19	9.500.000
1.500.000	611	305.500.000
	41	20.500.000
	20	10.000.000
0	60	30.000.000
	54	27.000.000
	11	5.500.000
	1	500.000
1.500.000	101	50.500.000
	74	37.000.000
	31	15.500.000
	66	33.000.000
	46	23.000.000
	12	6.000.000
	14	7.000.000
	18	9.000.000
	7	3.500.000
	4	2.000.000
	25	12.500.000
	26	13.000.000
1.500.000	1.265	632.500.000

ih, ngày 08 tháng 03 năm 2019

TRƯỞNG PHÒNG

